QUÂN ĐOÀN 12

**BTC LỚP TẬP HUẤN**

**HUẤN LUYỆN CHIẾN THUẬT CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**

**( Dùng cho lớp tập huấn cán bộ Quân đoàn năm 2024)**

**NĂM 2024**

QUÂN ĐOÀN 12

**BTC LỚP TẬP HUẤN**

**GIÁO ÁN**

**HUẤN LUYỆN CHIẾN THUẬT CHUYÊN NGÀNH THÔNG TIN**

**HUẤN LUYỆN KÍP XE THÔNG TIN CƠ ĐỘNG**

**Bài: Triển khai thu hồi xe chỉ huy tham mưu**

**( Dùng cho lớp tập huấn cán bộ Quân đoàn năm 2024)**

**GIÁO VIÊN**

**Trung úy Nguyễn Tiến Đạt**

**TM BAN TỔ CHỨC**

**TRƯỞNG BAN**

*Ngày tháng năm 2024*

**PHÊ DUYỆT**

**CỦA TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

**1. Phê duyệt giáo án: HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH TT**

**Bài: Thiết bị vi ba số nhảy tầnVHCR/10G**

Của Đ/c: Vũ Văn Tú – Giáo viên lớp tập huấn cán bộ Quân đoàn năm 2024

**2. Địa điểm phê duyệt:**

a) Thông qua tại:

- Địa điểm: .................................

- Thời gian:Từ...........giờ..........đến ............ giờ.............

Ngày.........tháng.........năm 2024

b) Phê duyệt tại:

*-* Địa điểm:...................................

- Thời gian:Lúc...........giờ..........

Ngày.........tháng.........năm 2024

**3. Nội dung phê duyệt:**

a) Phần nội dung giáo án:

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

b) Phần thực hành huấn luyện:

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**4. Kết luận:**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Phần 1: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích

Nhằm huấn luyện cho các đồng chí cán bộ lớp tập huấn nắm được nguyên tắc, thứ tự các bước và thực hành triển khai, khai thác sử dụng, thu hồi tổ đài vsat mang vác, làm cơ sở để huấn luyện các nội dung tiếp sau và vận dụng vào làm nhiệm vụ bảo đảm TTLL tại đơn vị sau này.

2. Yêu cầu

- Nắm chắc hành động thứ tự các bước triển khai.

- Bảo đảm an toàn trong quá trình triển khai, thu hồi

**II. NỘI DUNG**

1. Biên chế, trang bị nhiệm vụ của trạm VMV.

2. Thứ tự các bước triển khai, thu hồi trạm VMV.

- VĐHL1 : Hành động của trạm VMV sau khi nhận nhiệm vụ.

- VĐHL2 : Hành động của trạm VMV thực hành triển khai bảo đảm thông tin liên lạc

- VĐHL3 : Hành động của trạm VMV thực hành thu hồi trạm.

**III. THỜI GIAN**

1. Thời gian chuẩn bị HL

- Thục luyện giáo án: Ngày……………………………………………….

- Bồi dưỡng cán bộ:Ngày………………………………………..……….

- Chuẩn bị đội mẫu: Ngày…………………………………………..…….

- Hoàn thành công tác chuẩn bị: Trước ngày................................................

2. Thời gian thực hành huấn luyện

- Thời gian thực hành huấn luyện: Từ……………………………………..

- Tổng thời gian huấn luyện: ......................, trong đó:

+Thủ tục huấn luyện: ......................

+ Ý định huấn luyện: ......................

+ Huấn luyện lý thuyết: ......................

+ Huấn luyện thực hành: ......................

+ Huấn luyện đêm: ......................

+ Kiểm tra kết thúc huấn luyện:......................

**IV. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức

- Khi huấn luyện: lấy lớp tập huấn để huấn luyện do giáo viên trực tiếp huấn luyện

-Khi luyện tập: Theo từng tiểu đội do các đồng chí tiểu đội trưởng duy trì và hướng dẫn ôn tập, giáo viên duy trì chung.

2. Phương pháp

a. Chuẩn bị huấn luyện

- Nghiên cứu tài liệu, soạn và thục luyện giáo án

- Chuẩn bị nội dung bồi dưỡng thêm cho tiểu đội trưởng

b) Thực hành huấn luyện:

- Cán bộ huấn luyện:

Khi huấn luyện lý thuyết giảng giải phân tích kết hợp đội mẫu.

Khi huấn luyện thực hành theo phương pháp huấn luyện đội ngũ chiến thuật thực hiện qua 6 bước:

Bước 1: Nêu tên vấn đề huấn luyện và thời gian

Bước 2: Giảng nguyên tắc

Bước 3: Nêu tình huống

Bước 4: Bàn cách xử trí, kết luận và hướng dẫn hành động

Bước 5: Luyện tập

Bước 6: Nhận xét chuyển nội dung

- Người học: Chú ý lắng nghe quan sát hành động đội mẫu làm cơ sở để ôn luyện.

**V. ĐỊA ĐIỂM:**Thao trường huấn luyện đơn vị

**VI. BẢO ĐẢM**

1. Cán bộ huấn luyện:

Tài liệu định mức TK- TH trạm VMV

Giáo án đã được phê duyệt

2. Phân đội:

Trang phục dã ngoại, VKTB theo quy định.

3. Bồi dưỡng đội mẫu: Trạm VMV đồng bộ theo biên chế

**Phần 2: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC HUẤN LUYỆN**

1. Kiểm tra quân số, VKTB, vật chất và quy định nơi để VKTB, vật chất HL.

- Tập trung trung đội, chỉnh đốn hàng ngũ, kiểm tra quân số – VKTB, khám súng, báo cáo cấp trên.

2. Phổ biến quy định thao trường, bãi tập:

- Tại vị trí huấn luyện là khu vực thao trường HL chiến thuật thông tin của tiểu đoàn

- Để bảo đảm thao trường HL thống nhất chính quy, đề nghị các đ/c thực hiện tác phong 3 bước đi, trên 3 bước phải chạy.

- Khi nghỉ giải lao không nằm ra thao trường, không sử dụng vũ khí trang bị để đùa giỡn.

- Khi đi vệ sinh các đ/c lợi dụng khu vực vệ sinh của Đại đội 4 cách đây 50m.

- Khi có tình huống gì xảy ra các đồng chí phải nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của trung đội trưởng.

3. Quy định kí tín hiệu luyện tập:

- Một hồi còi dài, cở đỏ cờ xanh giơ cao trên đầu kết hợp khẩu lệnh “Bắt đầu tập”.

- Hai hồi còi dài, cờ chỉ bộ phận nào bộ phận đó dừng tập, sửa tập.

- Ba hồi còi dài,cờ xoay tròn trên đầu kết hợp khẩu lệnh “Về vị trí tập trung”. Vị trí tập trung là vị trí người chỉ huy phát ra khẩu lệnh.

4. Kiểm tra bài cũ:

- Nội dung câu hỏi: Đ/c cho biết biên chế nhiệm vụ trang bị của xe Vô tuyến điện?

**II. HẠ KHOA MỤC**

1. Tên khoa mục, bài (chuyên đề)

2. Mục đích, yêu cầu.

3. Nội dung

4. Thời gian.

5. Tổ chức và phương pháp

6. Địa điểm, vật chất

**III. GIỚI THIỆU ĐỊA HÌNH**

- Điểm đứng: Tại vị trí đứng chân là chân bình độ 25.

- Phương hướng: Thẳng hướng tay tôi chỉ là hướng Đông đồng thời là hướng địch, các hướng khác các đồng chí tự xác định.

- Vật chuẩn

+ VC1: Thẳng hướng tay tôi chỉ cách đây 250m cột BTS của Viettel là VC1.

+ VC2: Thẳng hướng tay tôi chỉ cách đây 700m đỉnh núi ngoài cùng của dãy Ao Bèo là VC2.

+ VC3: Thẳng hướng tay tôi chỉ cách đây 600m đỉnh núi cao nhất của dãy Ao Bèo là VC3.

+ Địa hình: Khu vực tác chiến chủ yếu là đồi núi thấp xen kẽ hoa màu và nhà ở của nhân dân thuận tiện cho việc triển khai

+ Đường sá: Thẳng hướng tay chỉ cách 500m là đường Ninh Tốn chạy từ UB xã ĐS kéo ra đường Ngô Thị Nhậm ra quốc lộ 1A. Đường mòn từ ngã ba Ninh Tốn ra khu vực thôn 2 xã Đông Sơn. Ngoài ra trong khu vực tác chiến còn có nhiền đường cấp phối, đường mòn, đường lâm nghiệp thuận tiện cho cơ động.

+ Sông suối: thẳng hướng tay chỉ là hồ Yên Thắng, rộng khoảng 500-700m, sâu khoảng 5-7m

+ Dân cư: bên trái là thôn 2, phía truớc là thôn 4B xã Đông Sơn. Đa số nhân dân đều yêu nước, hết lòng giúp đỡ bộ đội. Tuy nhiên theo thông báo của trên đã xuất hiện một số phần tử xấu có biểu hiện khả nghi tiếp tay cho giặc chỉ điểm hành động của bộ đội ta, cắt phá đường dây thông tin.

2. Tình hình địch

- fBBCG3 Mỹ sau khi đổ bộ đường thủy, chiếm đánh huyện Kim Sơn, huyện Yên Mô và phát triển chiến đấu tiến công TP Tam Điệp, Thị xã Bỉm Sơn, quá trình tiến công bị LLVT nhân dân địa phương tỉnh Ninh Bình đánh trả quyết liệt chúng buộc phải lui về phòng ngự ở khu vực xã Yên Đồng, xã Yên Thái, xã Yên Thành huyện Yên Mô. Vị trí cụ thể Tiểu đoàn BBCG1 phòng ngự ở khu vực xã Yên Đồng, Tiểu đoàn BBCG2 phòng ngự ở khu vực xã Yên Thái, Tiểu đoàn BBCG3 phòng ngự ở khu vực xã Yên Thành. SCH sư đoàn đóng tại vực hồ Đồng Thái, xã Yên Đồng

Địch có hỏa lực mạnh, trang bị hiện đại có các máy trinh sát tác chiến điện tử công nghệ cao nhằm phát hiện nơi lực lượng của ta ẩn nấp.

3. Về ta

- SCH/fBB1 nằm ở khu vực tiểu đoàn 1- trung đoàn 140. dBB1 nằm ở khu vực Xã Đông Sơn. dBB2 nằm ở khu vực Xã Quang Sơn. dBB3 nằm ở khu vực Phường Tân Bình

- fBB1 có nhiệm vụ tiến công trên hướng chủ yếu, tiêu diệt SCH/dBBCG/fBBCG3 địch phòng ngự tại khu vực hồ Đồng Thái, xã Yên Đồng

- Nhiệm vụ TTLL: Trạm VMV thuộc TTTT/fBB1 có nhiệm vụ triển khai các đường dây thuê bao điện thoại, các đường cáp mạng bảo đảm dịch vụ truyền số liệu (truyền hình) trong khu vực sở chỉ huy, bảo đảm thông tin liên lạc qua hệ thống thông tin VSAT cho SCH/fBB1 chỉ huy các đơn vị trong đội hình chiến đấu tiêu diệt địch phòng ngự, sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ theo mệnh lệnh.

**IV: GIẢNG MỘT SỐ ĐIỂM CHÍNH VỀ NGUYÊN TẮC CHUNG**

1. Đặc điểm về địch

- fBBCG3 Mỹ sau khi đổ bộ đường thủy, chiếm đánh huyện Kim Sơn, hiện đang phát triển chiến đấu tiến công TP Tam Điệp, Thị xã Bỉm Sơn, quá trình tiến công bị LLVT nhân dân địa phương tỉnh Ninh Bình đánh trả quyết liệt chúng buộc phải lui về phòng ngự ở khu vực xã Yên Đồng, xã Yên Thái, xã Yên Từ huyện Yên Mô. Vị trí cụ thể Tiểu đoàn BBCG1 phòng ngự ở khu vực xã Yên Đồng, Tiểu đoàn BBCG2 phòng ngự ở khu vực xã Yên Thái, Tiểu đoàn BBCG3 phòng ngự ở khu vực xã Yên Từ. SCH sư đoàn đóng tại khu vực hồ Đồng Thái, xã Yên Đồng. Địch có hỏa lực mạnh, trang bị hiện đại có thể chế áp, trinh sát tác chiến điện tử ở khoảng cách xa dễ phát hiện nơi lực lượng của ta trú quân.

2. Về ta

- fBB1/Qđ12 có nhiệm vụ tiến công trên hướng chủ yếu, tiêu diệt SCH dBBCG/fBBCG3 địch phòng ngự tại khu vực hồ Đồng Thái, xã Yên Đồng. eBB3/fBB1 ở khu vực Cầu Ba Lá làm nhiệm vụ dự bị BCHT.

- Nhiệm vụ TTLL: Trạm VMV thuộc TTTT/fBB1 có nhiệm vụ triển khai các đường dây thuê bao điện thoại, các đường cáp mạng bảo đảm dịch vụ truyền số liệu (truyền hình) trong khu vực sở chỉ huy, bảo đảm thông tin liên lạc qua hệ thống thông tin VSAT cho SCH/fBB1 chỉ huy các đơn vị trong đội hình chiến đấu tiêu diệt địch phòng ngự, sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ theo mệnh lệnh

3. Nhiệm vụ khả năng

- Nhiệm vụ

+ Trạm VMV có nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc cho sư đoàn liên lạc với cấp trên, và chỉ huy ,chỉ đạo các đơn vị trong quá trình chiến đấu.

+ Bảo đảm hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng trong đội hình chiến đấu của sư đoàn, hiệp đồng với các lực lượng của khu vực phòng thủ địa phương,đơn vị bạn có liên quan trên địa bàn chiến đấu.

+ Bảo đảm chỉ huy, chỉ đạo công tác hậu cần – kỹ thuật của sư đoàn trước, trong quá trình chiến đấu.

- Khả năng

Bảo đảm thông tin bằng các đường dây thuê bao điện thoại, các đường cáp mạng bảo đảm dịch vụ truyền số liệu (truyền hình) trong khu vực sở chỉ huy, bảo đảm thông tin liên lạc qua hệ thống thông tin VSAT

4. Yêu cầu chiến thuật

- Đảm bảo bí mật cho ngư­ời chỉ huy.

- Thuận tiện cho khai thác, sử dụng và cơ động.

- Ở nơi khô ráo, thoáng mát và có diện tích đủ để triển khai công sự

- Thuận tiện cho triển khai anten và máy phát điện

- Chuyển nhận điện theo đúng quy định VTĐ

**V. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN TỪNG VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN**

| **VĐHL**  **( Thời gian )** | **Sơ đồ hành động** | **Nội dung** | **Tổ chức, phương pháp** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **LÝ THUYẾT** |  |
| Biên chế, trang bị, nhiệm vụ của trạm VMV  (……….) |  | 1. Biên chế  Gồm 3 đồng chí, cụ thể như sau:  Đài trưởng.  Chiến sĩ số 1, 2.  2. Trang bị, nhiệm vụ  a) Trang bị, nhiệm vụ kíp xe  \* Trang bị  Trạm trưởng: Ba lô thiết bị VSAT số 01, 01 Máy điện thoại, 01 Xẻng, lựu đạn, bi đông nước, túi phòng hoá  Số 1: Ba lô thiết bị VSAT số 02, 01 Bộ dụng cụ sửa chữa, 01 Xẻng, lựu đạn, bi đông nước, túi phòng hoá  Số 2: 01 Súng AK, 02 Máy điện thoại, 02 dây điện thoại, 01 dây cáp mạng, 01 túi ghim vồ, 01 kìm dao, 01 cuốc, lựu đạn, bi đông nước, túi phòng hoá  3. Mang đeo trang bị của các số trong trạm Vmv a) Mang trang bị Các trang bị khi mang đeo yêu cầu phải gọn gàng, chắc chắn và thuận tiện cho việc cơ động làm nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đầu.  Trước khi mang đeo trang bị, các số phải làm tốt công tác chuẩn bị như: Các dây đeo trang bị phải kiểm tra, điều chỉnh cho phù hợp với từng người; túi lựu đạn, túi phòng hoá phải được buộc chặt và cài nắp túi đựng; cuốc hoặc xẻng bộ binh phải có dây đeo v.v…  Khi mang đeo trang bị, các số trong tổ đài phải tuân thủ theo thứ tự sau:  - Túi lựu đạn: Đeo bên hông phải, giắt vào thắt lưng to.  - Bi đông: Đeo bên hông trái, luồn quai đeo vào thắt lưng to.  - Túi phòng hoá: Đeo từ vai trái sang hông phải.  - Túi ghim vồ: Đeo từ vai phải sang hông trái.  - Cuộn dây: Mang theo kiểu đeo ba lô sau lưng  - Ba lô thiết bị Vmv: Mang theo kiểu đeo ba lô  - Xẻng (cuốc): Đài trưởng và số 01 buộc cố định trên nắp ba lô thiết bị; số 02 đeo bên ngoài cuộn dây (hoặc đeo bên hông trái).  - Súng ở tư thế mang súng hoặc sẵn sàng chiến đấu  Hành động của trạm trưởng và các số khi mang đeo trang bị.  - Khẩu lệnh của trạm trưởng: “Các số - Lên trang bị”;  Nghe lệnh của trạm trường, các số làm động tác quỳ và lần lượt mang đeo trang bị theo thứ tự quy định. Khi mang ba lô trạm trưởng mang trước, số 01 đỡ phía sau ba lô trợ giúp cho trạm trưởng; sau đó trạm trưởng đỡ, trợ giúp số 01 đeo ba lô thiết bị. b) Xuống trang bị Xuống trang bị thực hiện theo nguyên tắc trang bị nào mang sau thì xuống trước và xếp thành 1 hàng ngang từ trái sang phải trước mặt. Thứ tự xuống trang bị như sau:   1. Súng 2. Cuốc (hoặc xẻng) 3. Cuộn dây hoặc ba lô thiết bị 4. Túi ghim vồ 5. Túi phòng hoá 6. Bi đông 7. Túi lựu đạn   Hành động của trạm trưởng và các số khi mang đeo trang bị.   * Khẩu lệnh của trạm trưởng: “Các số - Xuống trang bị”;   Nghe lệnh của trạm trường, các số làm động tác quỳ và lần lượt xuống trang bị và sắp xếp theo thứ tự quy định. Khi xuống ba lô trạm trưởng đỡ phía sau ba lô trợ giúp cho số 01 xuống trước, sau đó số 01 trợ giúp cho trạm trưởng xuống sau.  3. Nhiệm vụ  a) Nhiệm vụ của trạm  Triển khai trạm Vmv, triển khai các đường dây thuê bao điện thoại, các đường cáp mạng bảo đảm dịch vụ truyền số liệu (truyền hình) trong khu vực sở chỉ huy, bảo đảm thông tin liên lạc qua hệ thống thông tin VSAT và thu hồi di chuyển theo yêu cầu nhiệm vụ. b) Nhiệm vụ cụ thể của các số - Trạm trưởng: Chỉ huy chung, đồng thời trực tiếp cùng số 1 triển khai thiết bị Vmv, khai báo kết nối thông tin với trạm Hub, bảo đảm thông tin liên lạc và tổ chức thu hồi di chuyển khi có lệnh.  - Số 1: Cùng trạm trưởng triển khai trạm Vmv, triển khai máy phát điện quay tay, tiếp nhận đấu nối các đường dây nhập trạm; triển khai đường cáp mạng trực bảo đảm dịch vụ truyến số liệu (truyền hình) trong khu vực sở chỉ huy.  - Số 2: Triển khai các đường dây thuê bao điện thoại đến vị trí đặt máy, đấu nối, thử liên lạc và bàn giao cho người sử dụng (tổng đài); triển khai công sự và củng cố bên ngoài khu vực hầm trạm. |  |
| Thứ tự các bước triển khai, thu hồi trạm VMV  (...............) |  | **VĐHL1: HÀNH ĐỘNG CỦA KÍP XE SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ**  1.Nêu tên vấn đề huấn luyện và thời gian  - Hành động của trạm VMV sau khi nhận nhiệm vụ  - Thời gian huấn luyện:........... phút  2. Giảng nguyên tắc  Khi đến vị trí triển khai có lệnh dừng lại của cấp trên. Đài trưởng tiến hành kiếm tra quân số vũ khí trang bị cách mang đeo. Sau đó giao nhiệm vụ bổ sung  Nội dung bổ sung cần đạt được:  - Điểm đứng, phương hướng, vật chuẩn, địa hình, hướng liên lạc.  - Vị trí triển khai trạm  - Vị trí của chỉ huy.  - Nhiệm vụ của tổ đài, nhiệm vụ cụ thể của các số.  - Mốc thời gian hoàn thành  Sau khi bổ sung nhiệm vụ xong, đài trưởng cần kiểm tra lại nhiệm vụ của một vài số trước khi vào triển khai.  3. Nêu tình huống  Trong hàng các đồng chí chú ý nghe tôi nêu tình huống  - Thời gian tác chiến: 22.00 ngày N-1  Về địch: Địch đang sử dụng các biện pháp trinh sát trên không mặt đất nhằm phát hiện ra lực lượng của ta. Chúng sử dụng pháo binh không quân bắn phá vào khu vực Yên Thắng – Yên Mô và khu vực thôn 5, thôn 7 Xã Đông Sơn, sử dụng các biện pháp trinh sát tác chiến điện tử nhằm phát hiện ra lực lượng thông tin của ta.  Về ta: Trạm VMV cơ động cùng TTTT của SCHpht/fBB1 đã đến vị trí tạm dừng, nhận được lệnh, làm tốt công tác chuẩn bị, triển khai trạm VMV bảo đảm TTLL cho fBB1.  4. Bàn cách xử trí, kết luận và hướng dẫn hành động.  + Bàn cách xử trí : Trong hàng các đ/c căn cứ vào nội dung đã giới thiệu, cùng nhau bàn cách xử trí tình huống :  - Nhận định về địch, ta lúc này như thế nào ?  - Trạm trưởng và các số trong trạm cần làm nội dung gì để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ ?  + Kết luận:  - Nhận định: Địch chưa phát hiện ra hành động của ta. Các lực lượng trong đội hình chiến đấu của quân đoàn đã đến vị trí tạm dừng bảo đảm bí mật an toàn.  - Quyết tâm: Trạm VMV nhanh chóng làm công tác chuẩn bị trước khi thực hành triển khai trạm  - Xử trí: Trạm trưởng phải nhanh chóng tiến hành kiểm tra chất lượng VKTB của tổ đài sau khi hành quân và giao nhiệm vụ tại thực địa cho tổ đài.  + Hướng dẫn hành động:  Sau đây trung đội quan sát đội mẫu tiến hành kết luận nội dung tình huống bằng hành động mẫu.  + Hành động trạm trưởng khi đến vị trí tạm dừng  Ra lệnh cho tổ đài lợi dụng địa hình địa vật ẩn nấp nghe giao nhiệm vụ bổ sung. Khẩu lệnh:  “Tổ đài, lợi dụng địa hình, địa vật ẩn nấp nghe tôi giao nhiệm vụ bổ sung”.  “Tổ đài chú ý! Tại vị trí đứng chân là …thẳng hướng tay tôi chỉ là hướng ..., các hướng khác các đ/c tự xác định. Hướng địch: “hướng…”, hướng liên lạc “hướng…”.  Thẳng hướng tay tôi chỉ cách đây …m là vật chuẩn 1; kéo sang phải …m là vật chuẩn 2; kéo sang phải …m là vật chuẩn 3.  Vị trí triển khai tổ đài cách đây …m về phía trước, triển khai đường TSL tại vị trí cách đây …m. Triển khai tín hiệu điện thoại số 1 thẳng hướng chỉ của tay tôi cách đây …m, tín hiệu điện thoại số 2 kéo sang trái …m,phía sau cách ….. là vị trí đào công sự trạm, cách đây …m là vị trí cảnh giới.  Bây giờ là...; đúng... các đồng chí triển khai xong. Các số đã rõ nhiệm vụ chưa? Bắt đầu triển khai”.  **VĐHL2: HÀNH ĐỘNG CỦA TRẠM VMV THỰC HÀNH TRIỂN KHAI BẢO ĐẢM THÔNG TIN LIÊN LẠC**  1. Nêu tên vấn đề huấn luyện và thời gian  - Hành động của trạm VMV thực hành triển khai bảo đảm thông tin liên lạc  -Thời gian huấn luyện:...............  2. Giảng nguyên tắc  Đài trưởng chỉ huy tổ đài triển khai theo các nội dung đã tiến hành giao nhiệm vụ bổ sung tại thực địa, thường xuyên kiểm tra đôn đốc các số trong tổ đài thực hiện nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc, kịp thời và nắm chắc tình hình báo cáo cấp trên. Các số tiến hành triển khai theo nhiệm vụ đã được phân công.  3. Nêu tình huống  Trong hàng các đồng chí chú ý nghe tôi nêu tình huống  - Thời gian tác chiến: 22.30 ngày N-1  Về địch: Theo thông báo của trên, địch vẫn đang hoạt động theo quy luật, chưa phát hiện được đội hình chiến đấu của ta.  Về ta: Trạm trưởng đã tiến hành kiểm tra xong trang bị, giao nhiệm vụ tại thực địa cho tổ đội. Được lệnh của cấp trên tiến hành triển khai xe theo nhiệm vụ.  4. Bàn cách xử trí, kết luận và hướng dẫn hành động.  + Bàn cách xử trí : Trong hàng các đ/c căn cứ vào nội dung đã giới thiệu, cùng nhau bàn cách xử trí tình huống :  - Nhận định về địch, ta lúc này như thế nào ?  - Hành động của đài trưởng lúc này như thế nào?  - Hành động cụ thể của từng số ?  + Kết luận:  - Nhận định: Địch chưa phát hiện ra hành động tiến công của ta. Tổ đài đã sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.  - Quyết tâm: Trạm VMV nhanh chóng triển khai trạm theo nhiệm vụ.  - Xử trí: Trạm trưởng phải nhanh chóng lệnh cho các số tiến hành triển khai trạm theo nhiệm vụ đã phân công  + Hướng dẫn hành động:  Sau đây lớp học quan sát đội mẫu thực hiện nội dung:  - Để bảo đảm TTLL kịp thời, chính xác thì phương pháp triển khai đồngloạt được coi là tối ưu nhất. Để thuận tiện cho các đồng chí nắm được hành động của trạm VMV trong triển khai bảo đảm TTLL sau đây các đồng chí quan sát hành động của đội mẫu thực hiện nhanh các bước triển khai, bảo đảm TTLL  \* Thực hành triển khai  - Trạm trưởng đặt ba lô trước mặt, giúp đỡ số 01 đặt ba lô, tháo xẻng khỏi nắp ba lô và mở nắp ba lô lấy giá ba chân và triển khai trên mặt đất; lấy khối định tuyến và bảo mật triển khai lên giá 3 chân, chỉnh cân bằng; lấy khối vô tuyến đặt lên khối định tuyến và bảo mật, cố định, điều chỉnh khối BUC, LNB và mặt phản xạ hướng về vệ tinh; lắp các cánh anten vào mặt phản xạ. Đấu nối các đường dây tín hiệu liên kết các thành phần trong trạm, kiểm tra an toàn, bật nguồn cấp cho thiết bị và điều chỉnh bắt liên lạc với vệ tinh thông qua màn hình LCD. Thiết lập liên lạc xong hỗ trợ cùng số 02 đào công sự trạm.  - Số 01 giúp đỡ trạm trưởng đặt ba lô và đặt ba lô trước mặt; tháo xẻng khỏi nắp ba lô, mở nắp ba lô lấy lần lượt các trang bị đặt phía trước mặt. Triển khai cọc đất, dây đấu dây đất và lắp pin cho thiết bị; tiếp nhận các đường dây điện thoại của số 02 đấu nối vào đầu cáp tín hiệu thoại; lấy dây cáp mạng, máy tính bảng bàn giao đầu cáp cho trạm trưởng đấu vào thiết bị, triển khai cáp mạng đến vị trí đặt thuê bao truyền số liệu (truyền hình), triển khai máy tính bảng, đấu nối cáp, thiết lập dịch vụ và trực bảo đảm thông tin cho người chỉ huy.  - Số 02 đặt các cuộn dây, bàn giao cáp mạng cho số 01, đào hố dự trữ dây, dự trữ cáp, đóng cọc cố định dây, gỡ các đầu dây, gắn biển đánh dấu dây, ước lượng dây, cố định vào cọc và cầm đầu dây đưa vào bàn giao cho số 01 đấu vào trạm; ghim dây và triển khai đường dây đến vị trí của người chỉ huy hoặc trạm tổng đài (tuỳ theo yêu cầu). Triển khai đến vị trí đặt máy, báo cáo người chỉ huy, đặt máy điện thoại đấu nối, thử liên lạc và bàn giao cho người chỉ huy hoặc bàn giao cho nhân viên đấu nối vào tổng đài. Triển khai hết các đường dây tín hiệu về vị trí trạm đào công sự  - Đào công sự xong, trạm trưởng báo cáo người chỉ huy xin phép tắt máy đưa thiết bị xuống công sự và phối hợp cùng số 02 đưa thiết bị xuống công sự. Chú ý, trước khi tắt máy đưa thiết bị xuống công sự phải được sự đồng ý của người chỉ huy; các thao tác đưa thiết bị xuống công sự phải nhanh, gọn, hạn chế tối đa thời gian mất liên lạc.  - Đưa thiết bị xuống công sự xong, trạm trưởng điều chỉnh thiết bị đúng vị trí, kiểm tra cân bằng, bật máy bắt liên lạc và sau đó củng cố trong khu vực hầm trạm. Số 02 đóng cọc đất và củng cố bên ngoài hầm trạm như phần triển khai trong công sự có sẵn.  Hoàn thành công tác củng cố trạm, trạm trưởng trực bảo đảm thông tin tại trạm và quay máy phát điện nạp nguồn cho Pin dự phòng (nếu có); số 02 canh gác cảnh giới bảo vệ trạm và sẵn sàng quay máy phát điện nạp nguồn Pin dự phòng thay cho trạm trưởng (nếu có).  \* Bảo đảm thông tin liên lạc  - Trạm trưởng : Cùng số 1 thực hành liên lạc với 01 trạm đóng đáy (trạm Vmv hoặc xe Vcđ1, XĐC/T4cđ chiến dịch, chiến lược).  - Tiến hành điều chỉnh hướng và thiết lập liên lạc: Căn chỉnh hướng thu, phát tới vệ tinh; kiểm tra các tham số của trạm gồm {mức thu (Rx); mức phát (Tx); tỉ lệ tín trên tạp (S/R)} và cố định vị trí các góc.  - Thực hiện khai báo (cài đặt địa chỉ IP: IP address, Subnet mask, Default Gateway), kết nối truyển hình điểm – điểm qua VSAT với 01 điểm cầu truyền hình chuẩn bị trước.  - Thực hành truyền số liệu: Ping kiểm tra đường truyền kết nối với trạm Hub và máy tính đài bạn. Mở phần mềm truyền số liệu nhập địa chỉ đài bạn. Chuyển, nhận 03 file ảnh có dung lượng khác nhau đến máy tính đã chuẩn bị từ trước.  Kết thúc liên lạc, ghi chép sổ sách, tổng hợp kết quả báo cáo.  - Số 1: Cùng đài trưởng thực hành liên lạc với 01 trạm đóng đáy (trạm Vmv hoặc xe Vcđ1, XĐC/T4cđ chiến dịch, chiến lược). Thực hiện khai báo (cài đặt địa chỉ IP: IP address, Subnet mask, Default Gateway), kết nối truyển hình điểm – điểm qua VSAT với 01 điểm cầu truyền hình chuẩn bị trước. Thực hành truyền số liệu: Ping kiểm tra đường truyền kết nối với trạm Hub và máy tính đài bạn. Mở phần mềm truyền số liệu nhập địa chỉ đài bạn. Chuyển, nhận 03 file ảnh có dung lượng khác nhau đến máy tính đã  - Số 2: Cơ động ra vị trí 03 máy điện thoại cách trạm 100m tiến hành gọi kiểm tra chất lượng với máy điện thoại của trạm VSAT mang vác (chuẩn bị trước), các máy điện thoại quân sự miền Bắc, miền Trung, miền Nam, thử liên lạc với hệ thống máy PUMA mạng Radio trunking quân sự).  Kết thúc liên lạc, ghi chép sổ sách, tổng hợp kết quả báo cáo Làm nhiệm vụ cảnh giới  **VĐHL3: HÀNH ĐỘNG CỦA TRẠM VMV THỰC HÀNH THU HỒI DI CHUYỂN HOẶC THỰC HIỆN THEO MỆNH LỆNH CỦA NGƯỜI CHỈ HUY**  1.Nêu tên vấn đề huấn luyện và thời gian  - Hành động của trạm VMV thực hành thu hồi di chuyển hoặc thực hiện theo mệnh lệnh của người chỉ huy .  - Thời gian huấn luyện:..................  2. Giảng nguyên tắc  Sau khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc có lệnh của cấp trên đài trưởng nhanh chóng xác định nội dung thu hồi, giao nhiệm vụ thu hồi trạm VMV, chỉ huy tổ đài thực hành thu hồi, kiểm tra quá trình thu hồi của trạm VMV, nắm chắc tình hình sau khi thu hồi báo cáo với người chỉ huy.  3. Nêu tình huống  Trong hàng các đồng chí chú ý nghe tôi nêu tình huống  - Thời gian tác chiến: 04.00 ngày N.  Về địch: Toàn bộ lực lượng địch phòng ngự tại khu vực huyện Yên Mô đã bị tiêu diệt.  Về ta: Đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ, được lệnh của cấp trên trạm VMV thu hồi và cơ động theo đội hình của TTTT của SCHpht/fBB1.  “Vừa rồi trong hàng các đồng chí đã nghe tôi nêu tình huống, sau đây mời các đồng chí suy nghĩ thảo luận về hành động của trạm trưởng các số trong trạm VMV cần làm gì để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc cho người chỉ huy”  4. Bàn cách xử trí, kết luận và hướng dẫn hành động.  + Bàn cách xử trí : Trong hàng các đ/c căn cứ vào nội dung đã giới thiệu, cùng nhau bàn cách xử trí tình huống :  - Nhận định về địch, ta lúc này như thế nào ?  - Hành động của đài trưởng lúc này như thế nào?  - Hành động cụ thể của từng số ?  + Kết luận:  - Nhận định: Trạm trưởng đã đã triển khai và bảo đảm tốt TT cho sư đoàn chỉ huy hướng tiến công chủ yếu. Đã có lệnh thu hồi từ cấp trên  - Quyết tâm: Trạm trưởng nhanh chóng bổ xung nhiệm vụ cho các số, tiến hành thu hồi trạm theo kế hoạch  - Xử trí: Trạm trưởng phải nhanh chóng chỉ huy thu hồi trạm VMV theo thời gian quy định  + Hướng dẫn hành động:  Sau đây trung đội quan sát đội mẫu tiến hành kết luận nội dung tình huống bằng hành động.  \* Khi hoàn thành nhiệm vụ được lệnh của cấp trên trạm VMV tiến hành thu hồi  1. Nhận nhiệm vụ thu hồi  Trạm trưởng nhận nhiệm vụ thu hồi di chuyển trạm của cấp trên cần nắm chắc và hiểu rõ nhiệm vụ thu hồi di chuyển trạm, thời gian cắt liên lạc, thời gian thu hồi và vị trí tập trung sau khi thu hồi.  2. Thực hành thu hồi trạm  a) Chuẩn bị thu hồi  Nhận lệnh thu hồi của cấp trên xong, trạm trưởng lệnh cho các số chuẩn bị thu hồi và liên lạc hiệp đồng thông báo lệnh thu hồi, cắt liên lạc đến các cơ quan đơn vị và bộ phận có liên quan;  Khẩu lệnh của trạm trưởng “Tổ đài chú ý! Tôi nhận được lệnh của cấp trên thu hồi di chuyển trạm, các số chuẩn bị thu hồi”.  Hành động, động tác của trạm trưởng và các số như sau:  - Trạm trưởng dùng máy điện thoại liên lạc hiệp đồng với các cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo lệnh thu hồi cắt liên lạc.  - Số 02 nhanh chóng cơ động đến vị trí báo cho số 01 chuẩn bị thu hồi và thu hồi hệ thống cọc ghim, cọc cố định, nhà bạt (nếu có) và các thiết bị phụ trợ khác;  - Số 01 cơ động về vị trí hầm trạm thu hồi máy phát điện quay tay, cọc ghim trong hầm trạm.  b) Thực hành thu hồi, di chuyển trạm  Trạm trưởng hiệp đồng, thông báo lệnh thu hồi cho các đối tượng xong, ra lệnh cho các số thực hành thu hồi trạm. Nội dung lệnh của trạm trưởng phải cụ thể, rõ ràng.  Khẩu lệnh của trạm trưởng “Tổ đài chú ý! Trong quá trình thu hồi kết hợp xoá dấu vết, thu hồi xong về vị trí hầm trạm tập trung, các số bắt đầu thu hồi”. Trạm trưởng chỉ huy các số thu hồi theo nhiệm vụ được phân công; trong quá trình thu hồi, các số phối hợp nhịp nhàng cùng hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ. Hành động, động tác thu hồi của trạm trưởng và các số như sau:  Trạm trưởng tắt nguồn thiết bị, thu hồi dây nguồn (nếu có), tháo các đường cáp điện thoại, cáp mạng đưa ra khỏi hầm trạm; tháo và thu hồi dây đất, cọc đất, tháo cáp nối gữa các khối LNB, BUC với khối định tuyến và bảo mật; tháo các mảnh cánh anten; lần lượt thu hồi khối vô tuyến, khối định tuyến và bảo mật, giá ba chân; sắp xếp các thiết bị vào ba lô theo đúng quy định. Đồng thời, trong quá trình thu hồi trạm trưởng phải luôn theo dõi, chỉ huy các số trong trạm thu hồi;  Số 01 cơ động đến vị trí thu hồi máy tính bảng, thu hồi đường dây cáp mạng, sắp xếp vào ba lô, sau đó hỗ trợ số 02 thu hồi đường dây điện thoại. Thu hồi xong về cùng trạm trưởng sắp xếp các thiết bị vào ba lô theo quy định;  Số 02 cơ động đến các vị trí đặt máy điện thoại (tổng đài), thu hồi dây, máy điện thoại, cố định các cuộn dây và mang đeo trang bị về vị trí tập trung;  Khi các số đã thu hồi xong, trạm trưởng tập trung, kiểm tra quân số, vũ khí, trang bị, kiểm tra xoá dấu vết khu vực trạm và tổng hợp báo cáo cấp trên nhận nhiệm vụ tiếp theo.  5. Luyện tập  a) Nội dung  1. Biên chế, trang bị nhiệm vụ của trạm VMV.  2. Thứ tự các bước triển khai, thu hồi trạm VMV.  - VĐHL1: Hành động của trạm VMV sau khi nhận nhiệm vụ.  - VĐHL2: Hành động của trạm VMV thực hành triển khai bảo đảm thông tin liên lạc  - VĐHL3: Hành động của trạm VMV thực hành thu hồi trạm  b) Thời gian :.............  c) Tổ chức và phương pháp luyện tập  - Tổ chức: Luyện tập theo đội hình tiểu đội  - Phương pháp: Phương pháp luyện tập theo 2 bước:  Bước 1: Từng người tự nghiên cứu: Từng người nghiên cứu lại những nội dung đã được giảng, chỗ nào chưa rõ chưa hiểu hỏi đồng chí bên cạnh, hoặc hỏi người phụ trách để giới thiệu lại.  Thời gian:............phút  Bước 2: Tiểu đội luyện tập: Đồng chí Tiểu đội trưởng chia tiểu đội thành các tổ, các đồng chí trong tổ thay nhau trên cương vị trạm trưởng chỉ huy triển khai trạm VMV  Thời gian:...........phút  4. Ký tín hiệu luyện tập:  Như đã phổ biến trong phần hạ khoa mục.  5. Phân công điểm tập:  Tại thao trường huấn luyện của đơn vị  6. Nhận xét, chuyển nội dung |  |
|  |  | **LUYỆN TẬP, THẢO LUẬN** |  |
|  |  | I. NỘI DUNG  1. Biên chế, trang bị nhiệm vụ của trạm VMV.  2. Thứ tự các bước triển khai, thu hồi trạm VMV.  - VĐHL1: Hành động của trạm VMV sau khi nhận nhiệm vụ.  - VĐHL2: Hành động của trạm VMV thực hành triển khai bảo đảm thông tin liên lạc  - VĐHL3: Hành động của trạm VMV thực hành thu hồi trạm  **II. THỜI GIAN.................**  **III. ĐỊA ĐIỂM**  - Tại thao trường huấn luyện của đơn vị. | Tổ chức: Luyện tập theo đội hình các kíp xe biên chế trong trung đội  - Phương pháp: Từng người thay nhau trên cương vị đài trưởng chỉ huy tổ đài triển khai thu hồi. |

**VI: THỒNG NHẤT NỘI DUNG KIỂM TRA TRẠM VMV**

### 1. Thứ tự bài tập

Tổ đài đeo (mang) đầy đủ trang bị, khí tài, quân tư trang cá nhân (theo biên chế của tổ đài), cơ động 200m đến vị trí triển khai. - Triển khai VSAT mang vác - Thực hành liên lạc. - Thu hồi.

Bắn súng: Tổ đài cơ động đến khu vực trường bắn, đeo mặt nạ phòng hóa, thực hiện bắn súng tiểu liên AK bài 2.

Cơ động đến bãi vật cản, vượt chướng ngại vật.

Chạy 100m về đích (không vật cản).

Kết thúc.

**2. Nội dung cụ thể**

Tại vị trí chuẩn bị: Tổ đài đeo (mang) đầy đủ trang bị, khí tài, quân tư trang cá nhân (theo biên chế của tổ đài), tập trung thành 1 hàng dọc. Đài trưởng chỉnh đốn hàng ngũ, kiểm tra việc mang đeo trang bị, báo cáo chỉ huy; khi có khẩu lệnh “Bắt đầu”, thực hiện như sau:

a) Tổ đài cơ động đến vị trí triển khai

- Cơ động 200m (trong đó có 30 ÷ 50m đường dốc 25 ÷ 350) đến vị trí triển khai.

b) Triển khai VSAT mang vác:

Đài trưởng giao nhiệm vụ và chỉ huy tổ đài triển khai, thiết lập thông tin liên lạc. - Triển khai thiết bị VSAT mang vác.

Triển khai 01 máy điện thoại tại trạm Vmv, 02 máy điện thoại cách tổ đài 100m.

Triển khai 01 máy tính bảng kết nối truyền số liệu cách tổ đài 80m.

Triển khai vị trí để ba lô quân tư trang.

c) Kết nối bảo đảm thông tin liên lạc

- Đài trưởng: Thực hành liên lạc với 01 trạm đóng đáy (trạm Vmv hoặc xe Vcđ1, XĐC/T4cđ chiến dịch, chiến lược).

+ Điều chỉnh hướng và thiết lập liên lạc: Căn chỉnh hướng thu, phát tới vệ tinh; kiểm tra các tham số của trạm gồm {mức thu (Rx); mức phát (Tx); tỉ lệ tín trên tạp (SNR)} và cố định vị trí các góc.

+ Thực hiện lệnh ping kiểm tra đường truyền kết nối với trạm Hub và máy tính đài bạn. Mở phần mềm truyền số liệu nhập địa chỉ đài bạn; tiến hành thao tác chuyển, nhận 03 file ảnh có dung lượng khác nhau đến máy tính đài bạn.

+ Sử dụng máy tính bảng kết nối truyền hình điểm - điểm qua VSAT với đài bạn.

Số 1: Cùng đài trưởng kết nối truyền hình, TSL; kiểm tra chất lượng máy điện thoại tại trạm (gọi kiểm tra với MĐT VSAT của đài bạn, gọi vào mạng điện thoại quân sự).

Số 2: Kiểm tra chất lượng 03 máy điện thoại cách trạm 100m (gọi kiểm tra với MĐT VSAT của đài bạn, gọi vào mạng điện thoại quân sự); cảnh giới bảo đảm an toàn cho tổ đài.

d) Thu hồi tổ đài.

Hiệp đồng cắt liên lạc. - Tắt nguồn thiết bị.

Thu hồi đường TSL, MĐT, dây điện thoại. - Thu hồi an ten, thiết bị Vsat.

Sắp xếp ba lô quân tư trang.

Xóa dấu vết khu vực triển khai.

Sau khi thu hồi, đài trưởng tập trung tổ đài và báo cáo (giơ tay phải) chỉ huy đã thu hồi xong.

f) Thực hành bắn súng

- Tổ đài cơ động đến khu vực trường bắn (100m); làm công tác chuẩn bị: nhận bao xe AK (đài trưởng, số 1), đạn, súng, đeo mặt nạ phòng hóa; thực hiện bắn súng tiểu liên AK bài 2: Bắn mục tiêu ẩn hiện, vận động ở địa hình đồng bằng, trung du ban ngày; điều kiện tiến hành bài bắn: theo giáo trình kiểm tra Kỹ thuật chiến đấu bộ binh năm 2021.

Sau khi bắn xong, băng đạn phải được tháo và kéo khóa nòng về sau để kiểm tra nòng súng, bóp cò, lắp hộp tiếp đạn không có đạn vào súng.

Vượt chướng ngại vật (Phụ lục IV).

Sau khi hoàn thành bắn súng tiểu liên AK, các thành viên trong tổ đài mang theo súng, cơ động 300m đến bãi vật cản, thực hiện vượt qua 05 vật cản (cự ly

200m), thứ tự thực hiện như sau: rào vướng chân; bục mấp mô; hàng rào luồn lách; hào chống bộ binh (2m); tường cao 1,1m.

Về đích: Chạy 100m không vật cản.

Kết thúc

Khi người cuối cùng về đích, đài trưởng tập hợp tổ đài thành 1 hàng ngang, báo cáo chỉ huy đơn vị: “Báo cáo đ/c ................. Tổ đài Vsat mang vác đã thực hiện xong nội dung bài huấn luyện tổng hợp! Hết”.

Thành tích của tổ đài là tổng thời gian của các thành viên sau khi hoàn thành bài huấn luyện.

### 3. Quy định lỗi phạt thời gian trong quá trình thực hiện bài tập

### a) Xuất phát

\* Phạt 1 phút, nếu các thành viên trong tổ đài để rơi vũ khí, trang bị, quân tư trang cá nhân trong quá trình cơ động và thực hiện bài tập.

b) Triển khai, bảo đảm TTLL, thu hồi

* Phạt 2 phút, khi thực hiện không đúng trình tự khai thác sử dụng trang thiết bị.
* Phạt 3 phút, trong các trường hợp:

- Không thông liên lạc mỗi dịch vụ.

- Thực hiện không đúng chức trách của các thành viên trong tổ đài.

* Phạt 5 phút: Thu hồi khi chưa được lệnh của người chỉ huy.
* Phạt 10 phút, trong các trường hợp:
* Triển khai, thu hồi không đúng thứ tự quy trình nội dung bài tập.
* Triển khai các thiết bị không đủ cự ly (máy điện thoại, máy tính bảng,...).
* Triển khai hệ thống đấu đất không chính xác (dây đất không siết chặt ốc bằng đai ốc với cọc đất, cọc đất không đóng đủ sâu (3/4 chiều dài cọc).

d) Bắn súng

* Phạt 1 phút khi bắn súng kết quả Khá.
* Phạt 2 phút khi bắn súng kết quả Trung bình.
* Phạt 3 phút khi bắn súng kết quả Kém.

e) Vượt vật cản: Phạt 2 phút cho mỗi vật cản không vượt qua; đối với hàng rào vướng chân, làm rơi từ 2 rào trở lên được xác định là không vượt qua.

\* Huấn luyện ban đêm

* Thực hiện huấn luyện 05 nội dung trong bài tập tổng hợp:

+ Tổ đài đeo (mang) đầy đủ trang bị, khí tài, quân tư trang cá nhân (theo biên chế của tổ đài), cơ động 200m đến vị trí triển khai.

+ Triển khai VSAT mang vác.

+ Thực hành liên lạc.

+ Thu hồi.

+ Kết thúc.

* Nội dung huấn luyện: Cơ bản như khi huấn luyện ban ngày. Tuy nhiên khi huấn luyện ban đêm do tầm nhìn bị hạn chế, việc quan sát hành động của bộ đội và duy trì luyện tập, sửa tập gặp nhiều khó khăn; mặt khác nhằm bảo đảm yếu tố bí mật, an toàn trong huấn luyện, nên khi tổ chức huấn luyện ban đêm cần chú ý một số nội dung như sau:

+ Thao trường phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi trời tối: Căn cứ điều kiện thực tế thao trường để xác định những nội dung cần phải bố trí, triển khai, đánh dấu trước, bảo đảm khi hành quân ra thao trường là đủ điều kiện huấn luyện được ngay.

+ Quy định ký, tín hiệu hiệp đồng chặt chẽ, dễ nhớ, dễ nhận biết; khẩu lệnh chỉ huy ngắn gọn, thống nhất.

+ Bảo đảm đầy đủ trang bị, vật chất phục vụ cho huấn luyện như: Đèn chỉ huy kết hợp tiêu dẫn đường; đèn khai thác cá nhân kết hợp đèn nhận biết các số; hộp đèn tạo giả ánh sáng; biển tiêu, lộ tiêu,....

+) Đèn chỉ huy kết hợp tiêu dẫn đường, có 3 màu: Màu đỏ: Chú ý, ra khẩu lệnh, ra chỉ thị; Màu vàng: Báo cáo, nhận báo cáo; Màu xanh: Điều hành cơ động.

+) Đèn khai thác cá nhân kết hợp đèn nhận biết các số:

Màu đỏ: Dùng cho cán bộ tiểu đoàn, đại đội, trung đội.

Màu vàng: Dùng cho cán bộ đài trưởng (tiểu đội trưởng).

Màu xanh lá cây: Dùng cho các số trong tổ đài, kết hợp với đèn màu trắng để nhận biết các số; số lượng bóng tương ứng với các số trong tổ đài: Số 1: 01 đèn; Số 2: 02 đèn.

4. Định mức thời gian

### - Định mức thời gian huấn luyện ban ngày

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Định mức thời gian** | | | | | | |
| **10 điểm** | **9 điểm** | **8 điểm** | **7 điểm** | **6 điểm** | **5 điểm** | **KĐ** |
| 1 | Xuất phát | < 01’10” | < 01’20” | < 01’30” | < 01’40” | < 01’50” | < 02’00” | ≥ 02’00” |
| 2 | Lái xe đến vị trí triển khai | < 04’10” | < 04’20” | < 04’30” | < 04’40” | < 04’50” | < 05’00” | ≥ 05’00” |
| 3 | Triển khai xe | < 06’00” | < 07’00” | < 08’00” | < 09’00” | < 10’00” | < 11’00” | ≥ 11’00” |
| 4 | Thực hành liên lạc | < 20’30” | < 21’00” | < 21’30” | < 22’00” | < 22’30” | < 23’00” | ≥ 23’00” |
| 5 | Thu hồi xe | < 05’30” | < 06’00” | < 06’30” | < 07’00” | < 07’30” | < 08’00” | ≥ 08’00” |
| 6 | Cơ động, thực hành bắn súng | < 02’25” | < 02’35” | < 02’45” | < 02’55” | < 03’05” | < 03’15” | ≥ 03’15” |
| 7 | Cơ động đến bãi vật cản | < 01’20” | < 01’35” | < 01’50” | < 02’05” | < 02’20” | < 02’35” | ≥ 02’35” |
| 8 | Vượt vật cản | < 01’35” | < 01’45” | < 01’55” | < 02’05” | < 02’15” | < 02’25” | ≥ 02’25” |
| 9 | Chạy 100m về đích | < 20” | < 25” | < 30” | < 35” | < 40” | < 45” | ≥ 45” |
| **Tổng** | | **< 43’00”** | **<46’00”** | **<49’00”** | **<52’00”** | **<55’00”** | **<58’00”** | **≥58’00”** |

- Định mức thời gian huấn luyện ban đêm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** |  |  | **Định mức thời gian** | | |  |  |
| **10 điểm** | **9 điểm** | **8 điểm** | **7 điểm** | **6 điểm** | **5 điểm** | **KĐ** |
| 1 | Xuất phát | <02’00” | < 02’30” | < 03’00” | < 03’30” | < 04’00” | < 04’30” | ≥ 04’30” |
| 2 | Triển khai Vmv | <11’30” | < 12’00” | < 12’30” | < 13’00” | < 13’30” | < 14’00” | ≥ 14’00” |
| 3 | Thực hành liên lạc | <02’30” | < 03’00” | < 03’30” | < 04’40” | < 04’30” | < 05’00” | ≥ 05’00” |
| 4 | Thu hồi Vmv | <06’00” | < 06’30” | < 07’00” | < 07’30” | < 08’00” | < 08’30” | ≥ 08’30” |
| 5 | Cơ động, thực hành bắn súng | <02’25” | < 02’35” | < 02’45” | < 02’55” | < 03’05” | < 03’15” | ≥ 03’15” |
| 6 | Cơ động đến bãi vật cản | < 01’20” | < 01’35” | < 01’50” | < 02’05” | < 02’20” | < 02’35” | ≥ 02’35” |
| 7 | Vượt vật cản | < 01’35” | < 01’45” | < 01’55” | < 02’05” | < 02’15” | < 02’25” | ≥ 02’25” |
| 8 | Chạy 100m về đích | < 20” | < 25” | < 30” | < 35” | < 40” | < 45” | ≥ 45” |
|  | **Tổng** | **< 28’00”** | **<31’00”** | **<34’00”** | **<37’00”** | **<40’00”** | **<43’00”** | ≥**43’00”** |

**Phần 3: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Mục đích

Nhằm kiểm tra đánh giá kết quả học tập của lớp tập huấn làm cơ sở huấn bổ sung sau này.

2. Yêu cầu

Chấp hành nghiêm các quy chế kiểm tra

**II. NỘI DUNG**

1. Biên chế, trang bị nhiệm vụ của trạm VMV.

2. Thứ tự các bước triển khai, thu hồi trạm VMV.

- VĐHL1: Hành động của trạm VMV sau khi nhận nhiệm vụ.

- VĐHL2: Hành động của trạm VMV thực hành triển khai bảo đảm thông tin liên lạc

- VĐHL3: Hành động của trạm VMV thực hành thu hồi trạm

**III. THỜI GIAN:……………….**

**IV. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức: Kiểm tra theo đội hình lớp tập huấn

2. Phương pháp: Giáo viên nêu câu hỏi gọi một số đồng chí lên trả lời.

**V. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

Toàn bộ lớp tập huấn

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

Thao trường huấn luyện chuyên ngành

**VII. BẢO ĐẢM**

Trang phục dã ngoại, VKTB theo quy định

Trạm VMV đồng bộ theo biên chế.

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

| **TT** | **Họ và tên** | **Cấp bậc** | **Chức vụ** | **Nội dung**  **kiểm tra** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **XL** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |